

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

Ông Đinh Quang Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 18 và ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Chu Văn M, sinh năm 1985; tại: Tỉnh Lạng Sơn, số CCCD: 020085008192; nơi thường trú: Thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ và bà Hà Thị N; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 được tại ngoại cho đến nay, có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; tại: Thành phố Cần Thơ, số CCCD: 084081010119; nơi thường trú: ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim B1; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 được tại ngoại cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/10/2025, Nguyễn Văn B sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A31, gắn số thuê bao 0708.683.839, có nick zalo "Bá Nguyễn" nhắn tin đến nick zalo "Chu Mao" để mua số đề với nội dung: 38 bao 15n, 39 bao 10n tp, đt (nghĩa là bao lô số 38 số tiền 15.000 đồng, bao lô số 39 số tiền 10.000 đồng của Đài xổ số Thành phố H và Đ xổ số Đồng Tháp) thì M copy đoạn tin nhắn này rồi gửi lại và thêm chữ "OK" ở phía sau, nghĩa là M đồng ý bán các con số đề này cho B.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B tiếp tục nhắn tin mua số đề của M với nội dung: mt 2 đài, 21 22 23 24 25 26 27 bao 100k (nghĩa là bao lô số 21 22 23 24 25 26 27 số tiền 100.000 đồng của Đài xổ số P và Đài xổ số H); 22 bao 10n 2d mt (nghĩa là bao lô số 22 số tiền 10.000 đồng của Đài xổ số P và Đài xổ số H); mt 2 dai, 69 669 369 969 bao 10 (nghĩa là bao lô số 69 669 369 969 số tiền 10.000 đồng của Đài xổ số Phú Yên và Đ1 xổ số Huế) thì M copy đoạn tin nhắn này rồi gửi lại và thêm chữ "OK" ở phía sau, nghĩa là M đồng ý bán các con số đề này cho B.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B nhắn tin mua số đề của M với nội dung: 40.04.60 da 5k (nghĩa là số 40 04 60 đã 5000 đồng của Đ xổ số kiến thiết Thủ Đô) thì M copy đoạn tin nhắn này rồi gửi lại và thêm chữ "Ok" ở phía sau, nghĩa là M đồng ý bán các con số đề này cho B. Đến tối cùng ngày đối chiếu kết quả xổ số của những đài mà B đã mua để tính tiền thắng, thua và qua đối chiếu xác định B mua số đề của M với tổng số tiền 20.900.000 đồng cho 05 Đài xổ số. Bá đã trúng được 02 con số "24, 25" bao lô 100.000 đồng của Đài xổ số P nên thắng được 14.400.000 đồng. Như vậy, khi trừ tiền xác (tiền ghi số đề) và tiền trúng thì B phải đưa cho M số tiền 6.500.000 đồng nhưng do B đang làm việc và tài khoản không còn tiền nên chưa đưa tiền số đề cho M.

Đến khoảng 22 giờ ngày 27/10/2025, Công an phường B tiến hành kiểm tra hành chính tại Kiot không số, nhà T, địa chỉ tại đường D, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn B và Lê Thị Kim L thuê để ở. Quá trình kiểm tra hành chính phát hiện L có hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và kiểm tra điện thoại của B phát hiện nội dung tin nhắn có thể hiện việc đánh bạc (ghi số đề) với Chu Văn M. Công an phường đã triệu tập Chu Văn M đến trụ sở Công an phường để làm việc. Tại trụ sở Công an phường B, Nguyễn Văn B và Chu Văn M thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu ở trên.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 được gắn số thuê bao 0708.683.839.

- Vật chứng thu giữ của Chu Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M53 được gắn số thuê bao 0383.072.947.

Cáo trạng số 160/CT-VKSKV15 ngày 09/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn M mức hình phạt từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức hình phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 được gắn số thuê bao 0708.683.839, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M53 được gắn số thuê bao 0383.072.947.

+ Buộc các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 35.300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B thống nhất bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ đến 18 giờ ngày 27/10/2025, tại địa bàn phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 35.300.000 đồng, cụ thể:

Đối với bị cáo Chu Văn M đã có hành vi bán số đề cho bị cáo Nguyễn Văn B nhằm hưởng tiền chênh lệch là có dấu hiệu của hành vi “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên do số tiền, hiện vật trong cùng một lần đánh bạc (kỳ xổ số đài miền N, miền T và miền B vào ngày 27/10/2025) đều dưới 20.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Chu Văn M chỉ phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình Sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi trực tiếp nhắn tin mua số đề của bị cáo Chu Văn M đối với 03 đài xổ số đài miền N, miền T và miền B vào ngày 27/10/2025 với tổng số tiền 20.900.000 đồng.

Vì vậy, hành vi đánh bạc (số đề) của các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B được thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhằm sát phạt lẫn nhau với số tiền là 35.300.000 đồng do các bị cáo nêu trên thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, bất chấp pháp luật nên các bị cáo đã dùng tiền để thắng thua với nhau thông qua hình thức ghi số đề đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây là một trong những tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi phạm tội các bị cáo có sự thống nhất với nhau từ trước nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là chủ đề, bị cáo B là người chơi đề nên vai trò bị cáo M cao hơn bị cáo B nên mức hình phạt của bị cáo M cũng nghiêm khắc hơn bị cáo B. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 35.300.000 đồng mà các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 được gắn số thuê bao 0708.683.839 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M53 được gắn số thuê bao 0383.072.947 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 125; các Điều 106, 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 268 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2025;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 35, 17, 58; 46 và 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn M và Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Chu Văn M số tiền 70.000.000 (bằng chữ: Bảy mươi triệu) đồng;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 50.000.000 (bằng chữ: Năm mươi triệu) đồng.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 168/2026/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 155/2026/HSST-QĐ ngày 09/5/2026 đối với bị cáo Chu Văn M.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 169/2026/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 156/2026/HSST-QĐ ngày 09/5/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Chu Văn M nộp số tiền 14.400.000 (bằng chữ: Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp số tiền 20.900.000 (bằng chữ: Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung A31 được gắn sim có số thuê bao 0708.683.839, số imei: 354565116708805, imei2: 354566116708803, bị nứt màn hình, không kiểm tra được số thuê bao, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy M53 được gắn sim có số thuê bao 0383.072.947, số imei: 353041900623312, imei2: 358528660623313, không kiểm tra được số thuê bao, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 124.26 ngày 13/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí